

Số: 39 /2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét công nhận
Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố
văn hóa” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....5.844.5.....
	Ngày: 28/...8.../13.....
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Chỉ thị số 1869/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn mới;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 862/TTr-SVHTTDL ngày 18 tháng 7 năm 2013 về việc ra quyết định ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Báo cáo thẩm định của Sở Tư Pháp tại Báo cáo số 101/BC-STP ngày 10 tháng 7 năm 2013 về thẩm định dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy định Tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, Tổ dân phố văn hoá”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chuẩn xét công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Quy định).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Văn hóa cơ sở, Vụ Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, VHXXH.qn557

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn xét công nhận Danh hiệu
“Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39 /2013/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Tiêu chuẩn xét và công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình công dân Việt Nam hiện đang sinh sống tại tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các thôn, tổ dân phố trong phạm vi toàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trình tự và thủ tục công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” được áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”.

3. Việc bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” phải đảm bảo theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kỳ hạn theo Quy định này.

4. Thống nhất thực hiện nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với tiêu chuẩn công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này.

Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*) công nhận mỗi năm một (01)

lần (ghi vào sổ vàng); 03 năm liên tiếp công nhận “Gia đình văn hóa” thì được cấp Giấy chứng nhận.

2. Danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là cấp huyện*) công nhận ba (03) năm một (01) lần đối với công nhận lần đầu, năm (05) năm một (01) lần đối với công nhận lại.

3. Mẫu Giấy công nhận “Gia đình văn hóa”; “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng Văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

“GIA ĐÌNH VĂN HÓA”; “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”

Điều 4. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Gia đình văn hóa” (100 điểm)

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương **(35 điểm)**

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng **(10 điểm)**:

- Không lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, mua bán **(3 điểm)**;

- Không tiến hành xây dựng công trình khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép (trừ một số trường hợp xây dựng công trình không cần xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền được quy định cụ thể tại khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng) **(4 điểm)**;

- Sử dụng điện, nước đúng quy định, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và không có hành vi trộm cắp điện, nước **(3 điểm)**.

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa (nếu có), danh lam thắng cảnh của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư **(9 điểm)**.

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không tàng trữ, sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội; không vi phạm trật tự an toàn giao

thông bị xử lý hành chính trở lên; không mắc các tệ nạn xã hội gồm: mê tín dị đoan; uống rượu, bia say, xỉn gây mất trật tự, an toàn xã hội; trộm, cắp, cướp giật; mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển các chất ma túy; hoạt động hoặc môi giới mại dâm; đánh bạc bằng mọi hình thức, đá gà độ, số đề v.v...; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm **(9 điểm)**.

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua; các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng **(7 điểm)**.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng **(40 điểm)**

a) Gia đình hòa thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới, mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tự giác thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không vi phạm các chính sách về dân số; cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan; không để con, cháu tham gia vào các tệ nạn xã hội; vi phạm Luật giao thông đường bộ, Luật giao thông đường sắt, Luật giao thông đường thủy nội địa... **(10 điểm)**.

b) Gia đình nề nếp, ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền, giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình, giáo dục cho con cháu về đạo đức, lối sống, có quan hệ tốt với mọi người xung quanh **(10 điểm)**.

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh - sạch - đẹp; sử dụng nước sinh hoạt, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; chăm sóc bảo vệ cây xanh; không đổ rác thải, chất thải, nước thải không đúng nơi quy định; giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng; trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao **(10 điểm)**.

d) Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ hàng xóm, láng giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện khác ở cộng đồng **(10 điểm)**.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả **(25 điểm)**

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; đạt chuẩn phổ cập theo quy định; không để trẻ em bỏ học giữa chừng nếu không có lý do chính đáng; người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao **(10 điểm)**.

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động “Xóa đói giảm nghèo”, năng động làm giàu chính đáng **(7 điểm)**.

c) Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao (8 điểm).

Điều 5. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” (100 điểm)

1. Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (10 điểm)

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; số hộ tái nghèo không nhiều hơn số hộ thoát nghèo trong năm; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn hoặc bằng mức bình quân chung của xã, phường, thị trấn (2 điểm).

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; không còn nhà ở dột nát đối với vùng đô thị; giảm 10% nhà ở dột nát hằng năm đối với vùng nông thôn; giảm 05% nhà ở dột nát hằng năm đối với vùng hải đảo; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung của xã, phường, thị trấn (2 điểm).

c) Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế (2 điểm).

d) Có tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên: trên 80% đối với vùng đô thị, trên 60% đối với vùng nông thôn, trên 50% đối với vùng hải đảo; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung của xã, phường, thị trấn (2 điểm).

e) Có 80% trở lên hộ gia đình trong toàn xã tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới đối với vùng nông thôn và hải đảo; 80% trở lên hộ gia đình trong toàn phường, thị trấn tham gia cuộc vận động xây dựng văn minh đô thị đối với vùng đô thị; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng (2 điểm).

2. Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình (25 điểm)

a) Xây dựng Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của thôn, tổ dân phố; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em; thu hút trên 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao cộng đồng (3 điểm).

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng: 60% trở lên đối với vùng đô thị, 50% trở lên đối với vùng nông thôn và 40% trở lên đối với vùng hải đảo (2 điểm).

c) Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan (3 điểm).

d) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội (gồm: mê tín dị đoan; uống rượu, bia say, xin gây mất trật tự, an toàn xã hội; trộm, cắp, cướp giật; mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển các chất ma túy; hoạt động hoặc môi giới mại dâm; đánh bạc bằng mọi hình thức, đá gà độ, số đề v.v...) ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại gây nguy hại đạo đức xã hội (3 điểm).

e) Có 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm liên tục trở lên (3 điểm).

g) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, “khuyến tài” (3 điểm).

h) Không có hành vi gây lây truyền, nhiễm dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; không để xảy ra hiện tượng: bóc lột sức lao động và sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, lạm dụng tình dục trẻ em trên địa bàn; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng, 100% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng, 100% phụ nữ có thai được khám định kỳ (3 điểm).

i) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, số hộ sinh con thứ 3 trở lên phải chiếm tỷ lệ dưới 1,0% tổng số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố (2 điểm).

k) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương (3 điểm).

3. Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp, xây dựng văn minh đô thị (15 điểm)

a) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, cơi nới gây mất mỹ quan đối với vùng đô thị; không phơi lúa và các sản phẩm nông nghiệp khác trên các loại đường giao thông (3 điểm).

b) Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định (3 điểm).

c) Có 95% hộ gia đình trở lên đối với vùng đô thị, 80% đối với vùng nông thôn, 60% trở lên đối với vùng miền núi, hải đảo có 03 công trình gồm: hệ thống nước sạch, nhà tắm, hố xí bảo đảm hợp vệ sinh đạt chuẩn; các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường (3 điểm).

d) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng được xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật về xây dựng (3 điểm).

e) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh; không tháo nước thải và vứt rác ra sông, suối, kênh mương, nơi công cộng; có điểm thu gom và xử lý rác thải theo quy định (3 điểm).

4. Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh (40 điểm)

a) Có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (10 điểm).

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; cơ bản giải quyết tại cộng đồng những mâu thuẫn, bất hòa; có đường dây điện thoại nóng của thôn, tổ dân phố để thông tin, phản ánh về phòng, chống bạo lực gia đình (10 điểm).

c) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có án hình sự nghiêm trọng do người địa phương gây ra (kể cả gây án trên địa bàn hoặc gây án ở địa phương khác) (10 điểm).

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát: hoạt động cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các Tổ nhân dân tự quản đồng hoạt động có hiệu quả (10 điểm).

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng (10 điểm)

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của khu dân cư (5 điểm).

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người yếu thế khác (5 điểm).

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”

Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8,

Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 7. Điều kiện công nhận

1. Về xét và công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Gia đình đạt Tiêu chuẩn Gia đình văn hóa phải là gia đình đạt đủ các Tiêu chuẩn đã quy định tại Điều 4 của Quy định này.

b) Khi chấm điểm, số điểm được chấm của mỗi tiêu chuẩn không được thấp hơn quá 01 điểm so với số điểm quy định tại Điều 4 của Quy định này; Gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” phải đạt từ 90 điểm trở lên.

2. Về xét và công nhận Danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”

a) Khi chấm điểm, số điểm được chấm của mỗi tiêu chuẩn không được thấp hơn quá 01 điểm so với số điểm quy định tại Điều 5 của Quy định này.

b) Đối với Thôn, Tổ dân phố ở vùng đồng bằng đạt Danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” phải đạt 90 điểm trở lên.

c) Đối với Thôn, Tổ dân phố ở vùng miền núi, hải đảo đạt Danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” phải đạt 80 điểm trở lên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trên cơ sở Tiêu chuẩn công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” tại Quy định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn bình xét, công nhận “Gia đình văn hóa”; kiểm tra và công nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa” vào Quý IV hàng năm.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Quảng Ngãi phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tập huấn, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện và thường xuyên tiến hành đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Quy định này.

3. Căn cứ kết quả bình xét, kiểm tra đánh giá hàng năm, các Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa đã được công nhận nhưng vi phạm những Tiêu chuẩn của Quy định này sẽ không được công nhận lại; những trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị thu hồi Giấy công nhận. Cấp quyết định công nhận Danh hiệu có trách nhiệm quyết định thu hồi Giấy công nhận.

Điều 9. Thông tin, báo cáo

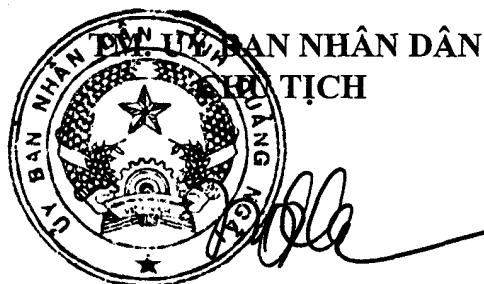
1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả xét và công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có sự điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền về các nội dung của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Quá trình tổ thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, phát sinh đề nghị các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Cao Khoa